

**Dự án Quản lý bền vững
nguồn tài nguyên thiên nhiên miền Trung**



Báo cáo tập huấn

Kỹ năng và Phương pháp tập huấn cho tập huấn viên

**Trần Tiến Đức
Trần Trọng Tùng**

Tháng 7, 2005



MỤC LỤC

I. TÓM TẮT BÁO CÁO	2
II. GIỚI THIỆU.....	4
1. Mục tiêu của khoá tập huấn.....	4
2. Học viên.....	4
3. Giảng viên.....	5
4. Nội dung tập huấn.....	5
5. Phương pháp tập huấn.....	5
6. Địa điểm và thời gian tập huấn.....	7
III. KẾT QUẢ.....	7
1. Những nội dung đã tập huấn.....	7
2. Phương pháp thực hiện.....	8
3. Kết quả học tập.....	8
IV. NHỮNG THÀNH CÔNG.....	9
1. Về đối tượng học viên.....	9
2. Về việc tiếp cận phương pháp tập huấn mới.....	9
3. Về kết quả thực hành.....	9
4. Về tổ chức và hậu cần cho các khoá học.....	10
V. NHỮNG TRỞ NGẠI.....	10
1. Về đối tượng học viên.....	10
2. Về việc tiếp cận phương pháp tập huấn mới.....	11
3. Về kết quả thực hành.....	11
4. Về tổ chức cho các khoá học.....	11
VI. ĐÁNH GIÁ CỦA HỌC VIÊN	12
VII. ĐỀ XUẤT	12
1. Đề xuất của nhóm giảng viên.....	12
2. Đề xuất của học viên.....	13
VIII. PHỤ LỤC	15
1. Chương trình tập huấn.....	15
2. Xếp loại học viên.....	17
3. Giới thiệu về Trung tâm Dân số, Môi trường và Phát triển (PED).....	19

I. TÓM TẮT BÁO CÁO

Để nâng cao năng lực cho các cán bộ khuyến nông, nhằm mục đích hỗ trợ hệ thống khuyến nông viên ở các xã dự án, trong tháng 07 năm 2005 Dự án quản lý bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên miền Trung (SMNR-CV) đã tổ chức 02 lớp tập huấn về **Phương pháp** và **Kỹ năng** tập huấn cho cán bộ khuyến nông, Hội Nông dân, cán bộ Hội LHPN cấp huyện và các thành viên thuộc mạng lưới khuyến nông viên cấp xã của 2 huyện Tuyên Hoá và Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình; 2 lớp tập huấn được tổ chức riêng cho từng huyện.

2 khoá tập huấn phương pháp nói trên được thực hiện sau khi các học viên đã đào tạo qua một số lớp về khuyến nông tại cộng đồng (FFS) và Phòng ngừa dịch hại tổng hợp (IPM), qua đó họ có thể hiểu sự khác biệt và những thay đổi về phương pháp và các kỹ năng khi tập huấn khuyến nông có sự tham gia của nông dân so với phương pháp giảng dạy một chiều quen thuộc, bao gồm các việc cụ thể như sau: các phương pháp tập huấn có sự tham gia, những trò chơi giáo dục, kỹ năng thiết kế giáo án, tài liệu, đưa giáo cụ trực quan vào nội dung các bài giảng, và giảm bớt thời gian thuyết trình nhằm khuyến khích học viên tham gia tích cực hơn trong thời gian họ tham gia tập huấn.

Nội dung: mỗi lớp tập huấn được thực hiện trong 5 ngày, với 5 nội dung chính: i) Lý thuyết về phương pháp giảng dạy cho người lớn; ii) 07 phương pháp sử dụng trong công tác khuyến nông ; iii) 13 kỹ năng cần thiết của tập huấn viên khuyến nông tại cộng đồng; iv) Cách soạn kế hoạch bài giảng và sử dụng tài liệu trong tập huấn khuyến nông tại cộng đồng và, v) Giới thiệu chu trình của một đợt tập huấn khuyến nông.

Phương pháp sử dụng trong khoá tập huấn là tập huấn có sự tham gia của các học viên. Khoá tập huấn bao gồm 2 phần: lý thuyết và thực hành. Trong 4 ngày đầu, các học viên học và thực hành theo nhóm các phương pháp và kỹ năng tập huấn có sự tham gia. Ngày cuối, từng học viên được thực hành thao giảng trên lớp theo các chủ đề tự lựa chọn, liên quan đến khuyến nông chăn nuôi và trồng trọt. Khi một học viên thao giảng thì các học viên còn lại đóng vai làm học viên đồng thời đóng góp ý kiến cho học viên thao giảng để cùng nhau rút ra bài học kinh nghiệm. Giảng viên đưa ra kết luận về những điểm mà các học viên nên/cần làm tốt hơn về phương pháp và kỹ năng.

Kết quả

Tính trên cả 2 lớp, có 08 cán bộ huyện tham gia trong đó: 02 cán bộ khuyến nông, 01 cán bộ hội LHPN, 03 cán bộ phòng Kinh tế, 01 cán bộ hội Nông dân và 01 cán bộ Nhóm hỗ trợ kỹ thuật, cùng với 34 khuyến nông viên cấp xã (là nông dân và cán bộ UBND xã) đã được tập huấn và thực hành về **Phương pháp và Kỹ năng** cho tập huấn viên khuyến nông tại hiện trường . Tính trên cả 2 lớp, tỷ lệ xuất sắc đạt 7% (3/42), giỏi đạt 14% (6/42) và tỷ lệ khá đạt 24% (10/42), những học viên này có thể độc lập thực hiện tập huấn theo phương pháp mới ngay trong thời gian tới.

Các khoá tập huấn nói trên có tỷ lệ nữ học viên tham gia còn chưa cao, chiếm 26% (11/42), đây là một điểm cần chú ý khi tiến hành các khoá tập huấn sau này.

Trong đợt thực tập cuối khoá, phần lớn học viên chủ động lựa chọn những chủ đề khuyến nông mà người dân đang quan tâm để thao giảng, điều đó chứng tỏ họ quan tâm và mong muốn áp dụng phương pháp tập huấn đa chiều vào công việc của họ.

Bài học kinh nghiệm và đề xuất

- ① Theo mục đích của khoá tập huấn là đào tạo các giảng viên tại hiện trường thì đối tượng của cả hai lớp tập huấn là phù hợp, đều là các khuyến nông viên cấp xã và một số cán bộ huyện công tác tại phòng Kinh tế, Hội nông dân, Hội Phụ nữ Nhóm hỗ trợ kỹ thuật.
- ② Là những người thường xuyên thực hiện tập huấn, các cán bộ khuyến nông cấp huyện và tỉnh cần tiếp tục được đào tạo về phương pháp khuyến nông để thay đổi thói quen tập huấn sử dụng những phương pháp tập huấn truyền thống (không có sự tham gia), nhằm đa dạng hơn các kỹ năng và phương pháp tập huấn của họ.
- ③ Các học viên sau tập huấn về phương pháp và kỹ năng tập huấn tại hiện trường cần được trợ giúp và thúc đẩy việc ứng dụng càng sớm càng tốt. Cụ thể là: Trung tâm khuyến nông tỉnh Quảng Bình dưới sự hỗ trợ của SMNR –CV tiếp tục tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và trồng trọt cho các khuyến nông viên cấp xã để họ có thể áp dụng được các kỹ năng và phương pháp mới trong tập huấn cho nông dân.
- ④ Văn phòng SMNR-CV và Trung tâm khuyến nông tỉnh Quảng Bình cần tổ chức thêm các buổi tập huấn về lập kế hoạch hoạt động để hỗ trợ các khuyến nông viên cấp xã lập kế hoạch tập huấn khuyến nông một cách cụ thể, đồng thời điều này giúp gắn kết hoạt động của cả mạng lưới khuyến nông trong toàn tỉnh.
- ⑤ Những thành viên đạt kết quả giỏi và xuất sắc tại các khoá tập huấn là những người có thể độc lập thực hiện các khoá tập huấn trong thời gian tới.
- ⑥ Đối với vấn đề giới trong truyền thông, cần tăng cường thu hút giới nữ tham gia vào các hoạt động của dự án.
- ⑦ Hoạt động tập huấn cho tập huấn viên về khuyến nông tại cộng đồng (FFS) cần kết hợp cả 2 phần chính: 1) phương pháp và kỹ năng tập huấn có sự tham gia, và 2) Kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt bao gồm cả lý thuyết, thực hành tại lớp và thực hành tại hiện trường
- ⑧ Trong thời gian tới đây càng sớm càng tốt, để trợ giúp các học viên nói trên ứng dụng thành thạo các kỹ năng và phương pháp tập huấn mới vào tập huấn cho nông dân, có thể tổ chức họ thành nhóm giảng viên cộng đồng từ 2 – 3 người, họ sẽ trợ giúp nhau trong những buổi tập huấn đầu tiên, đồng thời có sự hỗ trợ kỹ thuật của các giảng viên với tư cách cố vấn để giúp chỉnh sửa và ứng dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy có sự tham gia. Những giảng viên và cán bộ dự án sẽ không tham gia vào quá trình giảng cho nông dân mà trợ

giúp lập khung bài giảng, lựa chọn phương pháp tập huấn theo tình huống cụ thể, góp ý, chỉnh sửa cho nhóm giảng viên trước và sau buổi tập huấn.

- ⑨ Sau thời gian 3 tháng, cách tập huấn của học viên cần được đánh giá lại, tiến hành các khoá tập huấn mở rộng và nâng cao để mạng lưới khuyến nông viên này thực sự đủ năng lực và sự chủ động trong lập kế hoạch, đề xuất, thiết kế và tổ chức tập huấn các hoạt động khuyến nông có sự tham gia.

II. GIỚI THIỆU

1. Mục tiêu của khoá tập huấn

1.1. Mục tiêu chung

Là một trong những hoạt động nhằm nâng cao năng lực cho hệ thống khuyến nông và các ngành liên quan.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Tập huấn cho các cán bộ Khuyến nông, Hội Nông dân huyện, Hội LHPN huyện và các Khuyến nông viên cấp xã về **Phương pháp** và **Kỹ năng** của giảng viên cộng đồng, theo yêu cầu về nội dung tập huấn cụ thể của văn phòng SMNR-CV Quảng Bình

2. Học viên

Học viên của 2 khoá học đã được lựa chọn từ cấp xã và huyện. Học viên của khoá thứ nhất là các cán bộ Trung tâm khuyến nông huyện, Hội LHPN huyện và khuyến nông viên các xã của huyện Tuyên Hoá. Học viên khoá thứ hai là cán bộ Trung tâm khuyến nông, cán bộ khuyến nông các xã của huyện Minh Hoá.

Học viên là những người đã có kinh nghiệm nhất định về triển khai công tác khuyến nông ở cộng đồng. Để đạt được mục tiêu chung của các khoá tập huấn “Đào tạo và nâng cao năng lực khuyến nông cho mạng lưới tập huấn viên cơ sở”, việc lựa chọn học viên chủ yếu tập trung vào cấp xã và ưu tiên những thành viên trẻ. Họ là những người có vai trò rất quan trọng trong quá trình triển khai và phát triển các hoạt động của cộng đồng trong tương lai. Họ vừa là người xây dựng vừa là người thực hiện các hoạt động khuyến nông sau này. Để hỗ trợ mạng lưới truyền thông địa phương trong các vấn đề liên quan đến kỹ thuật và xây dựng kế hoạch, các cán bộ khuyến nông huyện cũng đã được lựa chọn để tham gia khoá tập huấn này. Đây sẽ là lực lượng hỗ trợ mạng lưới Khuyến nông xã trong quá trình xây dựng kế hoạch cũng như trở thành những cán bộ tập huấn cho nông dân.

Một nét mới trong việc tập hợp học viên của 2 khoá nói trên là việc có học viên từ Hội LHPN huyện tham gia. Điều này chứng tỏ định hướng về vấn đề giới trong khuyến nông và sự lồng ghép tác động đa ngành trong khuyến nông đã được cán bộ SMNR-CV Quảng Bình quan tâm.

Chi tiết địa điểm và số lượng học viên được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1: Số lượng học viên của từng khoá tập huấn

Khoá	Số lượng học viên			
	Học viên cấp xã	Học viên cấp huyện	Tổng	Tỷ lệ Nữ
Khoá thứ nhất: huyện Tuyên Hoá	20	5	25	5/25 (20%)
Khoá thứ hai: huyện Minh Hoá	14	3	17	6/17 (35%)

3. Giảng viên

Các giảng viên tham gia tập huấn tại 02 khoá là những chuyên gia tư vấn của Trung tâm Dân số, Môi trường và Phát triển – PED (xin xem phụ lục 4), là những giảng viên đã có nhiều kinh nghiệm thực hiện các dự án phát triển cộng đồng, thực hiện nghiên cứu Kiến thức – Thái độ – Niềm tin – Thực hành (**KAPB**), nhiều đợt tập huấn với các nội dung: đánh giá nhu cầu tập huấn (**TNA**), phương pháp tiếp cận cộng đồng, phương pháp lập kế hoạch dự án, kỹ năng điều hành họp và hội thảo, tập huấn phương pháp cho giảng viên (**TOT**), quản lý nhân viên và phát triển tổ chức... cho các dự án cấp nhà nước và các tổ chức phi chính phủ, vì vậy không gặp cản trở khi tiếp cận và chuyển giao phương pháp, kỹ năng cho học viên các cấp khác nhau.

4. Nội dung tập huấn

Một số học viên tham gia khoá tập huấn thứ hai (các cán bộ cấp huyện) đã tham gia nhiều khoá tập huấn về phương pháp khuyến nông trước đây, đồng thời ngay sau 2 khoá đào tạo này, học viên tiếp tục học các khoá khuyến nông tại cộng đồng. Vì vậy trước khi thực hiện đào tạo, cán bộ văn phòng SMNR-CV Quảng Bình đã đánh giá nhu cầu trước tập huấn và định hướng bổ sung những phần học viên còn thiếu (chi tiết xin xem phụ lục 1).

2 khoá tập huấn này chủ yếu trang bị cho học viên những phương pháp và kỹ năng rất cụ thể của giảng viên, sử dụng phương pháp giảng dạy không chính thống, và không đi sâu vào lý thuyết sư phạm.

Phần lý thuyết kéo dài trong 4 ngày, bao gồm các phần chính: 1) Các kỹ năng cơ bản của người tập huấn viên; 2) Các phương pháp tập huấn đa chiều; 3) Đặc điểm khi học của người lớn; 4) Các loại hình tài liệu tập huấn và, 5) Cách chuẩn bị một bài giảng có giáo cụ trực quan. Mục đích của phần lý thuyết này là cung cấp các công cụ cần thiết cho các học viên để sau này trở thành các tập huấn viên khuyến nông tại cộng đồng. Phần thực hành (1 ngày), do vậy đã được xây dựng để học viên có cơ hội thực hành sử dụng các công cụ đó.

5. Phương pháp tập huấn

Giống như các khoá tập huấn về kỹ năng truyền thông mà PED cùng phối hợp với các dự án khác thực hiện trong thời gian qua, phương pháp đã sử dụng là tập huấn với sự tham gia và lấy học viên làm trung tâm với những đặc điểm:

- Là phương pháp tập huấn tích cực lấy người học làm trung tâm và nâng cao kiến thức người học dựa trên kinh nghiệm họ sẵn có; cuốn hút người học tích cực tham gia khám phá những ý tưởng và những kiến thức mới;
- Tập huấn viên không đóng vai trò của một Giảng viên cung cấp kiến thức đơn thuần, mà đóng vai trò người hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện để Học viên cùng trao đổi kiến thức họ có và cùng thảo luận những kiến thức mới;
- Tập huấn viên cần giúp người học nhận ra rằng họ có khả năng đem lại những thay đổi tích cực và lâu dài.

Hướng tiếp cận này đã được xây dựng dựa trên các nguyên tắc học tập của người lớn như sau:

- Cái gần nhất: Người lớn nhớ những điều được học gần đây nhất.
- Cái đầu tiên: Người lớn học và tiếp thu tốt nhất những điều họ học đầu tiên. Vì vậy ấn tượng ban đầu hay những thông tin đầu tiên mà người học tiếp nhận từ Tập huấn viên là quan trọng.
- Sự phù hợp: Mọi nội dung, thông tin tập huấn, ví dụ và tài liệu tập huấn phải phù hợp với nhu cầu của người học.
- Động lực: Người lớn học khi họ có động lực - Người lớn học khi họ muốn học, sẵn sàng học và có một lý do nào đó để học.
- Giao tiếp hai chiều: Quá trình tập huấn là sự giao tiếp hai chiều giữa người học và Tập huấn viên, do vậy cần tạo điều kiện để sự giao tiếp này diễn ra bằng cách hỏi và trả lời, yêu cầu và phản hồi những gì được yêu cầu. Người học cần ở Tập huấn viên những thông tin họ thiếu và muốn học. Tập huấn viên cần biết được rằng Học viên đã có những kinh nghiệm gì trước khi bổ sung hoặc đưa thêm thông tin cho người học.
- Chủ động/tích cực: Người lớn học được nhiều hơn khi họ tích cực tham gia vào quá trình học. "Chúng ta học bằng cách làm".
- Sử dụng giác quan: Người lớn học có hiệu quả nếu sử dụng nhiều giác quan cùng một lúc như nghe, nói, nhìn, sờ thấy, làm thử...
- Luyện tập: Người lớn học tốt nhất khi được nhắc đi nhắc lại nhiều lần thông qua luyện tập thực hành.

Ở phần thực tập, học viên của mỗi lớp được chia thành 2 nhóm. Mỗi nhóm từ 9 - 12 người. Từng thành viên trong nhóm chuẩn bị một chủ đề để thuyết trình, một chủ đề có thể được trình bày nhiều lần nhằm có sự so sánh về hiệu quả truyền thông giữa các phương pháp và kỹ năng của giảng viên thu hút học viên như thế nào, ví dụ như chủ đề lớn về khuyến nông: kỹ thuật trồng ngô lai LVN10, hay kỹ thuật chọn giống vật nuôi. Một điều đáng chú ý là hầu hết học viên của cả 2 khoá đều chú tâm và dành nhiều thời gian đến việc chuẩn bị bài thực hành từ tối hôm trước với sự trợ giúp của các giảng viên khoá tập huấn

Các học viên được yêu cầu sử dụng phương pháp và kỹ năng tập huấn tại hiện trường đã được tập huấn để thực hiện phần thao giảng của mình, những người còn lại sẽ đóng vai những người được tập huấn, tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến cho người vừa thuyết trình

Trong phần lý thuyết việc học của học viên được giảm nhẹ thông qua các trò chơi giáo dục, nhằm chia sẻ kinh nghiệm giữa các thành viên và làm cho họ gần nhau hơn. Đây là nguyên tắc chính được áp dụng trong khoá tập huấn này.

6. Địa điểm và thời gian tập huấn

Hai khóa tập huấn về **Phương pháp và Kỹ năng** tập huấn này đã được tổ chức tại hai huyện khác nhau của tỉnh Quảng Bình từ 11 đến 20 tháng 7 năm 2005, bao gồm:

- Khóa thứ nhất: từ 11 - 15/7/2005, tại huyện Tuyên Hoá
- Khóa thứ hai: từ 16 - 20/7/2005, tại huyện Minh Hoá

III. KẾT QUẢ

1. Những nội dung đã tập huấn

Năm chuyên đề chính đã được thảo luận trong khoá tập huấn về **Phương pháp và Kỹ năng** sử dụng trong khuyến nông có sự tham gia.

- *Chuyên đề 1 – Các kỹ năng cơ bản của người tập huấn viên, bao gồm:*
 - Kỹ năng sử dụng văn phòng phẩm
 - Kỹ năng thuyết trình
 - Kỹ năng viết bảng và sử dụng tấm card màu
 - Kỹ năng trình bày bằng ngôn ngữ nói
 - Kỹ năng quan sát
 - Kỹ năng lắng nghe
 - Kỹ năng đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi
 - Kỹ năng tư vấn
 - Kỹ năng sử dụng kiến thức của Người dân (kiến thức bản địa)
 - Kỹ năng góp ý và nhận góp ý (phản hồi và tiếp thu phản hồi)
 - Kỹ năng chuẩn bị đợt tập huấn
 - Kỹ năng chuẩn bị nơi tập huấn
 - Kỹ năng xử lý các tình huống khó trong tập huấn.
- *Chuyên đề 2 – Các phương pháp sử dụng trong tập huấn*
 - Phương pháp thảo luận nhóm
 - Phương pháp làm mẫu – hướng dẫn thực hành
 - Phương pháp động não
 - Phương pháp quan sát mô hình,
 - Phương pháp tư vấn hộ Nông dân
 - Phương pháp Nông dân với Nông dân, và
 - Phương pháp tập huấn có sử dụng giáo cụ trực quan.
- *Chuyên đề 3 - Lý thuyết về phương pháp giảng dạy cho người lớn, bao gồm*
 - Ảnh hưởng của ngôn ngữ hình thể đến hiệu quả truyền thông cho người lớn.
 - Đặc điểm khi đi học của người lớn
 - Chìa khoá: Vàng, Bạc và Đồng sử dụng trong tập huấn khuyến nông
 - Khuyến nông có sự tham gia của cộng đồng.
- *Chuyên đề 4 - Các loại tài liệu, giáo cụ trực quan dùng trong tập huấn như bảng, mẫu vật, mô hình, tranh ảnh, kịch, triển lãm, các phương tiện nghe nhìn.*

-
- *Chuyên đề 5 – Xử lý các tình huống khó xử trong lớp tập huấn*

2. Phương pháp thực hiện

Phần lý thuyết:

Tập huấn lấy học viên làm trung tâm, bao gồm việc sử dụng các phương pháp truyền thông đa chiều và những trò chơi giáo dục xen kẽ, nhằm tạo cho học viên sự chủ động và chia sẻ kinh nghiệm giữa các thành viên trong lớp học.

Phần thực hành

Khác với các khoá tập huấn khác PED đã thực hiện, phần thực tập của 2 khoá này được tiến hành trong 01 ngày ngay tại lớp chứ không trực tiếp thực hiện tại hiện trường, lý do là một số học viên là những người đã có kinh nghiệm trong tập huấn khuyến nông rồi, những người khác thì chưa từng tập huấn cho Nông dân nên cần được giảng kỹ về lý thuyết, phần thực hành thì tiến hành tại lớp để củng cố niềm tin cho họ trước khi thực hiện công việc tại hiện trường.

Mỗi học viên thực tập trong thời gian 45 phút với chủ đề tự lựa chọn, sử dụng phương pháp và kỹ năng vừa học. Kết thúc phần trình bày của từng cá nhân, các giảng viên và các thành viên khác tiến hành góp ý bằng hình thức thư riêng nhằm rút kinh nghiệm và chỉnh sửa ngay.

Việc thực hành trên lớp như vậy giúp các học viên chưa có kinh nghiệm giảng không chịu áp lực như khi giảng thử tại hiện trường, tuy nhiên, cách thực tập tại lớp không giúp đánh giá chính xác về khả năng xử lý tình huống của từng học viên tại hiện trường. Vì vậy, nên có đợt đánh giá khi học viên giảng tại hiện trường..

3. Kết quả học tập

- Việc đánh giá kết quả tập huấn của học viên được dựa vào các tiêu chí sau:
 - Sự tham gia (cả trong giờ lý thuyết và thao giảng): 10%
 - Kết quả bài kiểm tra lý thuyết: 30%
 - Kết quả thao giảng của học viên: 60%
- Xếp loại
 - Xuất sắc: Học viên hiểu và thực hành được 85- 100%
 - Giỏi: Học viên hiểu và thực hành được 75 - 84%
 - Khá: Học viên hiểu và thực hành được 65- 74%
 - Trung bình: Học viên hiểu và thực hành được 50 - 64%
 - Kém: Học viên hiểu và thực hành được < 50%

Sau 02 khoá, 42 học viên đã được tập huấn về **Phương pháp và Kỹ năng** cho tập huấn viên tại hiện trường. Trong 42 học viên, có 8 cán bộ cấp huyện (hội LHPN, hội Nông dân, phòng Kinh tế, nhóm hỗ trợ Kỹ thuật) và 34

cán bộ khuyến nông viên cấp xã. Dựa vào các chỉ tiêu đánh giá học viên nêu ở phần phương pháp, kết quả học tập và thực hành của các học viên được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Chi tiết đánh giá học viên tham gia các khoá tập huấn

Khoá	Xếp loại (%)				
	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Kém*
Thứ nhất (25 học viên)	12	16	16	40	16
Thứ hai (17 học viên)	0	12	18	53	17

* Học viên không tham gia đủ thời gian học lý thuyết, không thực hành

IV. NHỮNG THÀNH CÔNG

1. Về đối tượng học viên

Việc lựa chọn học viên tham gia tập huấn được thực hiện tốt, cụ thể là các học viên cấp huyện cũng được tham gia, ở khoá thứ nhất có 20% (5/25) số học viên ở cấp huyện, con số này ở khoá thứ hai là 18% (3/17), có cả học viên từ hội PN huyện. Những học viên này nếu được trang bị tốt về phương pháp và kỹ năng tập huấn sẽ hỗ trợ tích cực cho các học viên tuyến xã. Mặt khác sự có mặt của học viên đến từ hội PN sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho PN tham gia các hoạt động của Dự án tích cực hơn, đáp ứng được yêu cầu về vấn đề bình đẳng giới trong Dự án phát triển.

Khoá thứ hai, các học viên đến từ các cơ quan cấp huyện có 3 người (chiếm 18%), các học viên tuyến xã lại có độ tuổi tương đối đồng đều: 71% (10/14) số học viên có độ tuổi từ 22 – 30. Những học viên này có khả năng tiếp thu rất tốt đối với kỹ năng và phương pháp tập huấn mới, họ sẽ trở thành những tập huấn viên khuyến nông nhiều triển vọng trong tương lai.

2. Về việc tiếp cận phương pháp tập huấn mới

Nhìn chung, các học viên đều có thái độ và hoạt động tham gia nhiệt tình trong thời gian tập huấn. Một số thành viên có sự tiến bộ rất nhanh và ứng dụng được lý thuyết trên lớp vào phần thao giảng (chi tiết xin xem phụ lục 3).

Một số học viên trẻ trong quá trình học ít tham gia ý kiến, nhưng trong phần thao giảng họ lại gây bất ngờ là thực hiện rất tốt những kỹ năng và phương pháp đã được tập huấn.

3. Về kết quả thực hành

Kết quả thực hành tại hiện trường của học viên phản ánh kết quả học tập và sẽ tạo thành thói quen trong tập huấn cho học viên về sau, vì vậy việc đánh giá và rút kinh nghiệm ngay sau khi thực hành được coi là một trong những bước quan trọng nhất của khoá tập huấn; một số thành công đã được tổng kết như sau:

Nội dung	Thành công
Công tác chuẩn bị	- Công tác chuẩn bị thao giảng của các khoá học diễn ra sôi nổi và chu đáo. Cụ thể các học viên đã dành thời gian chiều và tối trước ngày thực hành để chuẩn bị giáo án và giáo cụ trực quan rất công phu, một số thành viên tự chuẩn bị bằng tập giảng thử ở nhà và trên lớp.
Phương pháp và kỹ năng sử dụng	- Phương pháp lựa chọn phù hợp với nội dung của một khoá TOT cụ thể. - Học viên đã biết cách sử dụng các phương pháp tập huấn khác nhau. - Bước đầu ứng dụng những kỹ năng cần thiết của tập huấn viên - Một số thành viên xuất sắc đã có sự chuẩn bị tài liệu, giáo cụ trực quan dễ hiểu, dễ nhớ, rõ ý và trình bày đẹp
Nội dung thực tập	- Các nội dung đã lựa chọn đều là các vấn đề liên quan đến công việc cụ thể trong khuyến nông, và các vấn đề cấp thiết ở địa phương.

4. Về tổ chức và hậu cần cho các khoá học

Việc tổ chức 2 khoá học được thực hiện tốt, cụ thể:

- Các khoá học đều thực hiện đúng và đủ thời gian tập huấn.
- Thời điểm thực hiện tập huấn phù hợp với công việc của học viên, vì vậy không có hiện tượng học viên bỏ tập huấn do bận việc.
- Địa điểm tập huấn đầy đủ thiết bị, dụng cụ và giúp học viên không bị phân tán trong quá trình học do ăn ở tập trung.
- Việc bố trí thực tập được tiến hành tại lớp tập huấn tạo điều kiện cho tất cả các học viên đều có cơ hội thực hành, đồng thời được giảng viên nhận xét kỹ hơn ngay sau mỗi lần thực hành. Điều này tạo ra tâm lý thoải mái hơn cho học viên, đặc biệt là những học viên cấp xã và những học viên trẻ, là những người chưa quen trình bày trước đám đông, đồng thời làm giảm chi phí và công sức tổ chức thực hành.
- Việc khen thưởng cho các học viên đạt kết quả tốt làm cho họ thấy vui mừng và tự hào về kết quả học tập. Điều này có thể góp phần giúp họ thực hiện các phương pháp và kỹ năng trong tương lai.

V. NHỮNG TRỞ NGẠI

1. Về đối tượng học viên

Ở khoá tập huấn thứ nhất tại Tuyên Hoá, một số học viên cấp xã là những cán bộ xã, khuyến nông viên có độ tuổi trung bình tương đối cao (45 – 54 tuổi). Họ là những người chưa từng đứng giảng, đó là một hạn chế đối với các học viên cấp xã. Chính vì thế họ cần được tập huấn nhiều hơn và cần sự trợ giúp từ các giảng viên đến từ tỉnh /huyện nếu như họ được lựa chọn trở thành giảng viên sau này.

Ở Minh Hoá thì lại có nhiều học viên trẻ tuổi hơn, họ cũng chưa có kinh nghiệm trong tập huấn khuyến nông nên việc tham gia trong suốt quá trình

tập huấn còn bị hạn chế, tuy nhiên trở ngại này sẽ dễ khắc phục nếu các khoá tập huấn sau được tổ chức trong thời gian gần.

Một số học viên cấp huyện không tham gia vào quá trình thảo giảng. Đây có thể là một hạn chế vì khi học viên cấp xã cần sự hỗ trợ về mặt phương pháp thì các học viên cấp huyện là những người có thể hỗ trợ dễ dàng nhất.

2. Về việc tiếp cận phương pháp tập huấn mới

Phần thực hành và bài kiểm tra lý thuyết có kết quả không đồng đều, một số học viên chưa có phản xạ sử dụng những kỹ năng và phương pháp mới trong tập huấn khuyến nông có sự tham gia.

Chất lượng của học viên được đánh giá 1/3 theo điểm lý thuyết và 2/3 theo điểm thực hành.

Tuy nhiên việc tiếp cận các phương pháp tập huấn mới của học viên cấp xã chỉ đạt hiệu quả khi họ nhận được việc đào tạo nâng cao năng lực về chuyên môn khuyến nông và kỹ năng lập kế hoạch hoạt động cụ thể từ hệ thống khuyến nông cấp huyện và tỉnh, nếu không những cán bộ cấp xã sẽ gặp khó khăn khi tiến hành tập huấn sau này do họ không được định hướng làm việc có kế hoạch chặt chẽ và được chuẩn bị kỹ lưỡng từ trước.

3. Về kết quả thực hành

Nội dung	Cần cải tiến
Công tác chuẩn bị thực hành	- Một số học viên đã quen với phương pháp giảng dạy 1 chiều thụ động nên việc chuẩn bị giáo cụ chưa kỹ lưỡng
Phương pháp và kỹ năng sử dụng	- Sự phối hợp sử dụng các kỹ năng và phương pháp trong các bài thực tập cần được cải thiện hơn. - Kỹ năng xử lý các tình huống khó cần được thực hành kỹ hơn. - Cần có thêm thời gian để học viên rèn luyện thêm kỹ năng
Nội dung thực hành	- Việc chuẩn bị giáo án theo các chủ đề đã lựa chọn cần chi tiết hơn về nội dung và thời gian cho mỗi nội dung - Quan tâm hơn đến việc lựa chọn phương pháp và kỹ năng giảng dạy phù hợp.

4. Về tổ chức cho các khoá học

- Việc bố trí thực tập được tiến hành tại lớp tập huấn thay vì thực tập tại hiện trường không giúp học viên có được sự chuẩn bị giáo án, tài liệu và trạng thái tinh thần tốt cho sau này được như khi họ được tập huấn tại hiện trường
- Hội trường tập huấn tại Tuyên Hoá cần:
 - Bố trí thêm quạt.
 - Sửa chữa điều hoà không khí để dùng cho các khoá tập huấn.

- Có thêm ghế ngồi để đủ cho từ 25 – 30 người
- Hội trường tập huấn tại Minh Hoá cần được chọn phù hợp hơn về diện tích và ánh sáng để tiện cho việc tham gia của các học viên vào các hoạt động tập thể, mang tính tham gia như thảo luận nhóm và các trò chơi.

VI. ĐÁNH GIÁ CỦA HỌC VIÊN

Với mục đích bổ sung và chỉnh sửa kịp thời nội dung cũng như phương pháp tập huấn, việc đánh giá của học viên được tiến hành ngay sau khi kết thúc từng ngày học. Kết quả đánh giá này thay đổi chủ yếu phụ thuộc vào thành phần học viên của từng khoá.

Kết quả đánh giá cho thấy rằng có khoảng 95% học viên cảm thấy hài lòng với nội dung tập huấn cũng như phương pháp đã sử dụng trong khi tập huấn. Khoảng 5% thấy rằng nội dung tập huấn là bình thường. Nguyên nhân của vấn đề này là sự tham gia của các học viên vào các khoá tập huấn vẫn theo lối truyền thống là thụ động nghe giảng, các thành viên này chậm trong việc ứng dụng phương pháp mới, thể hiện rõ trong khi họ thực hành.

Đối với câu hỏi về mong muốn được đào tạo sau này, các học viên đều quan tâm nhiều đến khâu kỹ thuật chăn nuôi và trồng trọt. Điều này chứng tỏ rằng các học viên cấp xã vẫn còn cần bổ sung về chuyên môn.

Vào cuối khoá học, học viên đã tiến hành đánh giá chung về nội dung, phương pháp sử dụng trong cả khoá học và công tác hậu cần. Kết quả đánh giá của học viên được tổng hợp ở bảng 3.

Bảng 3. Kết quả đánh giá khoá tập huấn của học viên

Khóa tập huấn	Nội dung và phương pháp (%)				Công tác tổ chức và hậu cần (%)			
	Rất tốt	Tốt	Đạt	Chưa đạt	Rất tốt	Tốt	Đạt	Chưa đạt
Minh Hoá	75	25	0	0	38	38	24	0
Tuyên Hoá	78	22	0	0	57	22	21	0

VII. ĐỀ XUẤT

1. Đề xuất của nhóm giảng viên

Qua việc đánh giá quá trình học lý thuyết và quá trình thực tập của học viên, nhóm giảng viên có một số đề xuất sau:

- ① Theo mục đích của khoá tập huấn là đào tạo các giảng viên tại hiện trường thì đối tượng của cả hai lớp tập huấn là phù hợp, đều là các khuyến nông viên cấp xã và một số cán bộ huyện công tác tại phòng Kinh tế, Hội nông dân và Hội Phụ nữ.
- ② Là những người thường xuyên thực hiện tập huấn, các cán bộ khuyến nông cấp huyện và tỉnh cần tiếp tục được đào tạo về phương pháp khuyến nông để thay đổi thói quen tập huấn sử dụng những phương pháp tập huấn truyền thống (không có sự tham gia), nhằm đa dạng hơn các kỹ năng và phương pháp tập huấn của họ.

- ③ Các học viên sau tập huấn về phương pháp và kỹ năng tập huấn tại hiện trường cần được trợ giúp và thúc đẩy việc ứng dụng càng sớm càng tốt. Cụ thể là: Trung tâm khuyến nông tỉnh Quảng Bình dưới sự hỗ trợ của SMNR –CV tiếp tục tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và trồng trọt cho các khuyến nông viên cấp xã để họ có thể áp dụng được các kỹ năng và phương pháp mới trong tập huấn cho nông dân.
- ④ Những thành viên đạt kết quả giỏi và xuất sắc tại các khoá tập huấn là những người có thể độc lập thực hiện các khoá tập huấn trong thời gian tới.
- ⑤ Đối với vấn đề giới trong truyền thông, cần tăng cường thu hút giới nữ tham gia vào các hoạt động của dự án.
- ⑥ Hoạt động tập huấn cho tập huấn viên về khuyến nông tại cộng đồng (FFS) cần kết hợp cả 2 phần chính: 1) phương pháp và kỹ năng tập huấn có sự tham gia và, 2) Kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt bao gồm cả lý thuyết, thực hành tại lớp và thực hành tại hiện trường .
- ⑦ Văn phòng SMNR-CV và Trung tâm khuyến nông tỉnh Quảng Bình cần tổ chức thêm các buổi tập huấn về lập kế hoạch hoạt động để hỗ trợ các khuyến nông viên cấp xã lập kế hoạch tập huấn khuyến nông một cách cụ thể, đồng thời điều này giúp gắn kết hoạt động của cả mạng lưới khuyến nông trong toàn tỉnh.
- ⑧ Trong thời gian tới đây càng sớm càng tốt, để trợ giúp các học viên nói trên ứng dụng thành thạo các kỹ năng và phương pháp tập huấn mới vào tập huấn cho nông dân, có thể tổ chức họ thành nhóm giảng viên cộng đồng từ 2 – 3 người, họ sẽ trợ giúp nhau trong những buổi tập huấn đầu tiên, đồng thời có sự hỗ trợ kỹ thuật của các giảng viên với tư cách cố vấn để giúp chỉnh sửa và ứng dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy có sự tham gia. Những giảng viên và cán bộ dự án sẽ không tham gia vào quá trình giảng cho nông dân mà trợ giúp lập khung bài giảng, lựa chọn phương pháp tập huấn theo tình huống cụ thể, góp ý, chỉnh sửa cho nhóm giảng viên trước và sau buổi tập huấn.
- ⑨ Sau thời gian 3 tháng, cách tập huấn của học viên cần được đánh giá lại, sau đó cần tiến hành các khoá tập huấn mở rộng và nâng cao để mạng lưới khuyến nông viên này thực sự đủ năng lực và sự chủ động trong lập kế hoạch, đề xuất, thiết kế và tổ chức tập huấn và các hoạt động khuyến nông có sự tham gia.

2. Đề xuất của học viên

Vào cuối khoá học, một số đề xuất của các học viên đã được tổng hợp ở bảng 4.

Khoá	Đề xuất của học viên
Học viên cấp huyện	- Cần kéo dài thêm thời gian của khoá học. - Có thêm nhiều lớp tập huấn về kỹ năng và phương pháp tại Quảng Bình
Học viên cấp	Về phần kỹ năng và phương pháp - Cần được tập huấn thêm về phương pháp như: thảo luận

xã	<p>nhóm nhỏ; làm mẫu và hướng dẫn thực hành tại hiện trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần rèn luyện nhiều hơn về kỹ năng truyền đạt - Tăng thêm thời gian cho khoá học để học viên được thực hành nhiều hơn về các kỹ năng như: quan sát, thuyết trình, giải quyết các tình huống khó khăn trong buổi tập huấn - Cách thức vận dụng các kỹ năng và phương pháp đã học vào thực tế tập huấn cho Nông dân - Được thực hiện công việc tập huấn theo nhóm - Được tiến hành thao giảng tại hiện trường để sử dụng các phương pháp và kỹ năng đã học <p>Về phần kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được tập huấn về kỹ thuật chọn giống cây, con; - Kỹ thuật chăn nuôi lợn thịt - Kỹ thuật thâm canh cây lương thực và cây ăn quả. - Cách phòng chống các bệnh thông thường cho gia súc, gia cầm
----	---

VIII. PHỤ LỤC

1. Chương trình tập huấn

Ngày	Nội dung	Phương pháp
Ngày 1:		
Buổi sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Khai mạc khoá tập huấn • Giới thiệu làm quen • Mong đợi của học viên đối với khoá tập huấn • Mục tiêu/chương trình của khoá tập huấn • Chia khoá Vàng và liên hệ thực tế áp dụng của địa phương. • Chia khoá Bạc và liên hệ thực tế áp dụng của địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> • Tìm bạn, phỏng vấn, giới thiệu • Chia nhóm thảo luận • Thảo luận/ Thuyết trình • Trình bày nội dung • Động não/ thuyết trình và thảo luận nhóm. • Động não/ thuyết trình và thảo luận nhóm.
Buổi chiều	<ul style="list-style-type: none"> • Chia khoá Đồng và liên hệ thực tế áp dụng của địa phương. • 7 phương pháp tập huấn/ Chuyển giao kỹ thuật có hiệu quả. 	<ul style="list-style-type: none"> • Động não/ thuyết trình và thảo luận nhóm. • Động não/ thuyết trình/ đóng kịch áp dụng.
Ngày 2		
Buổi sáng	<p>Một số kỹ năng cơ bản của giáo viên khuyến nông.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kỹ năng chuẩn bị cho tập huấn. • Kỹ năng bố trí phòng học và hiện trường thực hành, sử dụng văn phòng phẩm. • Kỹ năng đứng trước đám đông. • Kỹ năng tạo và sử dụng các giáo cụ trực quan (Bảng/ tranh ảnh/ vật thật/ mô hình). • Kỹ năng trình bày. • Kỹ năng đặt câu hỏi/ tổ chức thảo luận • Kỹ năng trả lời câu hỏi 	<ul style="list-style-type: none"> • Thuyết giảng/ Bài tập theo nhóm • Thảo luận nhóm/ trò chơi vẽ tranh • Thảo luận nhóm và vẽ tranh • Trò chơi/ thảo luận nhóm/ kể chuyện và bình luận • Bài tập cá nhân. • Thuyết trình/ Động não
Buổi chiều	<ul style="list-style-type: none"> • Kỹ năng khai thác Kiến thức kinh nghiệm của người dân địa phương, • Kỹ năng hướng dẫn lý thuyết • Kỹ năng hướng dẫn thực hành (Cầm tay chỉ việc) • Kỹ năng tư vấn (Mỗi cây mỗi hoa/ mỗi nhà mỗi cảnh) • Kỹ năng xử lý các tình huống khó khăn 	<ul style="list-style-type: none"> • Thuyết trình/Thảo luận nhóm • Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ đóng kịch với tình huống. • Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ đóng kịch với tình huống. • Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ đóng kịch với tình huống.
Ngày 3		
Buổi sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Bài tập 1: Kiến thức Sống và 	<ul style="list-style-type: none"> • Các nhóm theo chuyên đề Chăn

Ngày	Nội dung	Phương pháp
	kiến thức Chết <ul style="list-style-type: none"> Bài tập 2: Làm các giáo cụ trực quan 	nuôi/ Thú y; Trồng trọt/ Lâm nghiệp... làm bài tập về kiến thức Sống và kiến thức Chết.
Buổi chiều	<ul style="list-style-type: none"> Thực hành Thao giảng tại lớp học. 	<ul style="list-style-type: none"> Bốc thăm thao giảng tập huấn/ chuyển giao kỹ thuật cho công đồng (Mỗi học viên giảng từ 20 - 25 phút. 5 phút rút kinh nghiệm)
Ngày 4		
Buổi sáng	<ul style="list-style-type: none"> Thực hành Thao giảng tại lớp học. 	<ul style="list-style-type: none"> Bốc thăm thao giảng tập huấn/ chuyển giao kỹ thuật cho công đồng (Mỗi học viên giảng từ 20 - 25 phút. 5 phút rút kinh nghiệm)
Buổi chiều	<ul style="list-style-type: none"> Thực hành Thao giảng tại lớp học. 	<ul style="list-style-type: none"> Bốc thăm thao giảng tập huấn/ chuyển giao kỹ thuật cho công đồng (Mỗi học viên giảng từ 20-25 phút. 5 phút rút kinh nghiệm)
Ngày 5		
Buổi sáng	<ul style="list-style-type: none"> Thực hành thao giảng. Các học viên giúp nhau sửa chữa những điểm yếu. 	<ul style="list-style-type: none"> ít nhất 3 học viên khá giỏi thực hành thao giảng mẫu. Học viên làm việc theo 2 nhóm
Buổi chiều	<ul style="list-style-type: none"> Rút kinh nghiệm thao giảng. Kế hoạch áp dụng của cá nhân Tổng kết khoá học 	<ul style="list-style-type: none"> Động não/ thảo luận nhóm. Bài tập cá nhân Đánh giá có sự tham gia

2. Xếp loại học viên

Khoá thứ nhất: Kỹ năng và Phương pháp tập huấn cho tập huấn viên cấp xã
Huyện Tuyên Hoá, Tỉnh Quảng Bình

Địa điểm: Văn phòng Ban quản lý Dự án SMNR-CV, huyện Tuyên Hoá

Thời gian: 11 - 15 tháng 7 năm 2005

TT	Tên		GT	Địa chỉ	Điểm		Xếp loại
					LT	TH	
1.	Đình Văn	Ân	Nam	KN xã Thanh Thạch	5	8	Giỏi
2.	Cao Vũ	Đăng	Nam	Trạm KN huyện		x	-
3.	Hoàng Thanh	Đới	Nam	KN xã Châu Hoá	7,6	7	Khá
4.	Lê Nam	Giang	Nam	Phòng KT huyện		x	-
5.	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	KN xã Đức Hoá	7	8,5	Xuất sắc
6.	Vũ Viết	Hợi	Nam	KN xã Kim Hoá	5	7,5	Giỏi
7.	Trần Ngọc	Hợp	Nam	KN xã Sơn Hoá	7,4	6	TBinh
8.	Hà Thị	Liên	Nữ	KN xã Thạch Hoá	7,4	5	TBinh
9.	Nguyễn Thăng	Long	Nam	KN xã Đồng Hoá	5,5	6	TBinh
10.	Nguyễn Ngọc	Lưu	Nam	KN xã Nam Hoá	8	8,5	Xuất sắc
11.	Lê Thị	Luyến	Nữ	KN xã Thuận Hoá	8,2	8	Giỏi
12.	Hồ Quý	Ly	Nam	KN xã Phong Hoá	7,2	5	Tbình
13.	Võ Văn	Minh	Nam	KN xã Mai Hoá	5	5	TBinh
14.	Hoàng Đức	Ngôn	Nam	Hội Nông dân	8	7	Khá
15.	Phạm Minh	Ngọc	Nam	KN TT Đồng Lê	7	6	TBinh
16.	Thái Bình	Ngọc	Nam	KN xã Thanh Hoá	7	7	Khá
17.	Nguyễn Anh	Nuôi	Nam	KN xã Ngư Hoá	5,4	6	TBinh
18.	Nguyễn Tri	Phương	Nam	Phòng KT huyện	6	x	-
19.	Trần Văn	Quả	Nam	KN xã Tiến Hoá	7	8,5	Xuất sắc
20.	Nguyễn Hữu	Tường	Nam	KN xã Hưng Hoá	5	6	TBinh
21.	Trần Đức	Thảo	Nam	KN xã Văn Hoá	8,1	5	TBinh
22.	Nguyễn Hữu	Thế	Nam	KN xã Lê Hoá	6	6	TBinh
23.	Nguyễn Văn	Toàn	Nam	KN xã Cao Quảng	5,6	8	Giỏi
24.	Mai Thị Mỹ	Trang	Nữ	Hội Phụ nữ huyện	9	x	-
25.	Đình Thị	Văn	Nữ	KN xã Lâm Hoá	5	7	Khá

X: không tham gia thực hành

Khoá thứ 2: Kỹ năng và phương pháp tập huấn cho tập huấn viên cấp xã
huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình

Địa điểm: Rạp chiếu phim Quy Đạt

TT Quy Đạt, huyện Minh Hoá

Thời gian: 16 - 20 tháng 7 năm 2005

TT	Tên	GT	Địa chỉ	Điểm LT	Điểm TH	Xếp loại
1.	Phan Thanh Chương	Nam	KN xã Hoá Sơn	4	5	TBinh
2.	Đinh Thị Cúc	Nữ	KN xã Hoá Sơn	5,2	5	TBinh
3.	Trần Trung Điệt	Nam	KN xã Tân Hoá	6	6	TBinh
4.	Cao Thị Hường	Nữ	KN xã Thượng Hoá	7,6	7	Khá
5.	Cao Việt Hùng	Nam	KN xã Minh Hoá	7,6	7	Khá
6.	Cao Xuân Hiến	Nam	KN xã Trung Hoá	6,6	6	TBinh
7.	Thái Minh Lệ	Nam	KN xã Dân Hoá	7	7,5	Giỏi
8.	Đinh Xuân Long	Nam	KN TT Quy Đạt	6	5	TBinh
9.	Đinh thi Nguyệt Minh	Nữ	KN xã Hóa Hợp	7,6	6	TBinh
10.	Đinh Thị Kim Nhung	Nữ	KN xã Quy Hoá	8,6	8	Giỏi
11.	Đinh Thanh Song	Nam	Trạm KN huyện		X	-
12.	Đinh Minh Thông	Nam	Phòng Kinh tế huyện	5	X	-
13.	Đinh Thị Hoài Thương	Nữ	KN xã Trọng Hoá	6,8	6	TBinh
14.	Đinh Chiến Thắng	Nam	KN xã Hoá Tiến	7,2	7	Khá
15.	Cao Thị Thuỷ	Nữ	KN xã Hồng Hoá	7,8	6	TBinh
16.	Đinh Anh Tuấn	Nam	KN xã Yên Hoá	6,6	6	TBinh
17.	Đinh Trọng Yên	Nam	Nhóm hỗ trợ kỹ thuật	7	X	-

X: không tham gia thực hành

3. Giới thiệu về Trung tâm Dân số, Môi trường và Phát triển (PED)

(Xin xem trang sau)



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO/ TẬP HUẤN.

Các khoá đào tạo/ tập huấn được các đối tác đánh giá rất cao về chất lượng, tính thực tế, về phương pháp, nội dung tập huấn và phù hợp cho các dự án Phát triển Cộng đồng; Phát triển Nông thôn; Các dự án Nông, Lâm, Ngư nghiệp; Phát triển Cơ sở Hạ tầng Nông thôn; Xoá đói giảm nghèo; Tín dụng tiết kiệm; Sức khoẻ Sinh sản; Chăm sóc sức khoẻ Phụ nữ, Trẻ em, Vị thành niên; Kế hoạch hoá Gia đình; Phòng chống Suy dinh dưỡng Trẻ em; Phòng chống HIV/AIDS; Chăm sóc người có HIV/AIDS; Nước sạch; Vệ sinh Nông thôn; Bếp đun cải tiến; Kết hợp Phát triển và Bảo tồn; Bảo tồn có sự tham gia...

Đặc điểm các khoá tập huấn của PED là: Sát thực tế, lý thuyết ngắn gọn, chú trọng rèn luyện kỹ năng, thực hành ngay, phù hợp với mọi đối tượng.

Các khoá tập huấn/ đào tạo chính

1. Phát triển Cộng đồng và Kỹ năng Công tác Cộng đồng
2. Các phương pháp nghiên cứu và đánh giá của cộng đồng có sự tham gia - Phương pháp PRA, PLA, PPA; Lập kế hoạch phát triển thôn bản, xã.
3. Phương pháp khung Logic (LFA) áp dụng trong thiết kế, lập kế hoạch, quản lý, điều hành, giám sát và đánh giá dự án.
4. Kỹ năng viết văn bản đề nghị dự án
5. Phương pháp khuyến Nông, Lâm, Ngư. (Cơ bản và nâng cao)
6. Kỹ năng truyền thông và tư vấn (Dùng cho cán bộ làm công tác đào tạo, cán bộ chuyển giao kiến thức và kỹ thuật, giáo dục sức khỏe cộng đồng, tín dụng tiết kiệm)
7. Phương pháp và kỹ năng tập huấn dành, chuyển giao kỹ thuật cho cán bộ phát triển nông thôn và khuyến nông (Tỉnh, huyện, xã và khuyến nông viên)
8. Phương pháp và kỹ năng tạo lập, điều hành, quản lý nhóm (Nhóm khuyến nông, Nhóm phụ nữ tín dụng tiết kiệm, CLB vệ sinh môi trường, CLB phòng chống HIV/AIDS..)
9. Quản lý, giám sát và đánh giá dự án phát triển (Bao gồm cả GS và ĐG có sự tham gia - PM&E)
10. Kết hợp phát triển với bảo tồn và quản lý tài nguyên có sự tham gia (ICDPs)
11. Quản trị văn phòng và kỹ năng viết báo cáo, kỹ năng sử dụng trang thiết bị văn phòng.
12. Kỹ năng tổ chức và hướng dẫn, điều hành hội thảo.
13. Kỹ năng tạo thuận lợi/ hỗ trợ phát triển cộng đồng và nhóm nông dân.
14. Phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng.

HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN

1. Đánh giá có sự tham gia - Phương pháp PRA, PLA và PPA
2. Thiết kế dự án, viết bản bản đề nghị dự án
3. Thẩm định, đánh giá tiền khả thi và khả thi dự án
4. Đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ dự án
5. Đánh giá nhu cầu đào tạo, xác định chiến lược đào tạo.
6. Hướng dẫn và điều hành hội thảo, hội nghị
7. Tổ chức thăm quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm thực hiện các dự án phát triển trong và ngoài nước.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM (VUSTA)
TRUNG TÂM DÂN SỐ, MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN
Population, Environment and Development centre (PED)

Nhà số 58 - Ngõ 162 - phố Nguyễn Văn Cừ - khu Ái Mộ - phường Bồ Đề - quận Long Biên - Hà Nội
• Tel: (84-4) 872 4509 • Fax: (84-4)872 4508 • E-mail : pedhanoi@fpt.vn
ThS. Đỗ Đức Khôi (ĐT: 0913 540 129; Email: khoimaih@fpt.vn); BS. Trần Tiến Đức (ĐT: 0983 547 433)



**TRUNG TÂM
DÂN SỐ,
MÔI TRƯỜNG
VÀ PHÁT TRIỂN**

*Phát triển kinh tế gắn liền với tiến bộ xã hội,
với bảo vệ tài nguyên, môi trường và nâng cao chất lượng dân số !*



LỜI GIỚI THIỆU

Trung tâm Dân số, Môi trường và Phát triển (Tên viết tắt tiếng Anh là PED -Population, Environment and Development Centre) là một tổ chức khoa học, công nghệ, phi lợi nhuận, trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA). Trung tâm được thành lập và hoạt động theo quyết định 675/TC-LHH ngày 19/8/2002 của Đoàn chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội, và Giấy Đăng ký Hoạt động Khoa học và Công nghệ số A-001 ngày 6/9/2002 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

SỨ MỆNH

Sứ mệnh của PED là góp phần cho sự phát triển bền vững của đất nước, đặc biệt là vùng khó khăn, vùng sâu vùng xa. Cách tiếp cận chính là: Phát triển kinh tế gắn liền với tiến bộ xã hội, với bảo vệ tài nguyên, môi trường và nâng cao chất lượng dân số.

CHỨC NĂNG

Theo điều lệ và giấy phép hoạt động, PED có 4 chức năng chính là:

1. Thực hiện các dự án nhằm cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập, nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe cộng đồng, bảo vệ tài nguyên, môi trường, phát triển kinh tế nông thôn, phát triển nông lâm ngư nghiệp.
2. Thực hiện các khoá đào tạo, tập huấn và tư vấn trong các lĩnh vực Phát triển nông thôn, Phát triển Cộng đồng, Dân số, Sức khỏe sinh sản, Sức khỏe cộng đồng, Bảo vệ tài nguyên, môi trường.
3. Nghiên cứu ứng dụng về Dân số, Môi trường và Phát triển nông thôn, nông nghiệp và xoá đói giảm nghèo.
4. Phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế và trong nước trong các lĩnh vực Phát triển, dân số và môi trường.

ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ KHU VỰC HOẠT ĐỘNG

- ❖ **Đối tượng ưu tiên:** Người nghèo; Đồng bào dân tộc thiểu số; Phụ nữ; Trẻ em.
- ❖ **Khu vực hoạt động:** Nông thôn, miền núi, vùng nghèo và vùng sâu, vùng xa.

KINH NGHIỆM

PED là nơi tập hợp và kế thừa kiến thức và kinh nghiệm công tác của các thành viên đã được đào tạo ở bậc đại học và trên đại học. Cán bộ trung tâm đã bề dày kinh nghiệm sau hơn 15 năm làm việc cho các tổ chức quốc tế và trong nước với các chương trình, dự án phát triển, với hơn 20 năm giảng dạy ở bậc đại học.

Cho đến nay, các thành viên đã hoàn thành gần 200 khóa đào tạo, tư vấn cho hơn 40 dự án và INGO khác nhau; Đã trực tiếp quản lý, thực hiện 7 dự án trên các lĩnh vực:

- Phát triển cộng đồng; Phát triển nông thôn; Xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, Xoá đói giảm nghèo; Tăng thu nhập; An ninh lương thực; Nông, Lâm nghiệp; Thú y; Chăn nuôi; Thủy sản; Tín dụng tiết kiệm, Hoạt động phi nông nghiệp.
- Kế hoạch hoá gia đình; Sức khỏe cộng đồng; Nước sạch; Vệ sinh môi trường nông thôn; Phòng chống HIV/AIDS và chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS tại nhà và cộng đồng.
- Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên: Đất; Nước; Rừng; Bảo tồn kết hợp với phát triển và Quản lý nguồn tài nguyên có sự tham gia; Bếp đun cải tiến,

Thành viên của Trung tâm có nhiều kinh nghiệm làm việc với cộng đồng người nghèo, dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn, khu vực miền núi, vùng sâu xa.



HOẠT ĐỘNG CHÍNH ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN

❖ Nghiên cứu

- Mô hình xoá đói giảm nghèo có địa chỉ cho những người nghèo nhất.
- Kiến thức, thái độ và thực hành của người dân trong phòng chống HIV/AIDS tại các cộng đồng dân tộc thiểu số, khu vực miền núi.
- Cải thiện tiếp cận thông tin và dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng dân tộc thiểu số, khu vực miền núi.
- Mô hình bếp đun cải tiến ĐK-M cho đồng bào miền núi.

❖ Dự án đã thực hiện (2002-2003)

Đặc điểm chính các dự án của PED là: i) Đối tác là Hội Phụ nữ cấp tỉnh và huyện; và Các dự án đều là các dự án lồng ghép, kết hợp Dân số, Môi trường và Phát triển.

- Dự án 1: Phát triển cộng đồng (Tại 3 xã thuộc huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An)
- Dự án 2: Sức khỏe gia đình và An ninh lương thực (Tại 6 xã, huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An)
- Dự án 3: Cải thiện tiếp cận thông tin và dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng (Tại 2 xã thuộc huyện Quỳnh Châu, Nghệ An)
- Dự án 4: Phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS dựa vào cộng đồng (Tại 2 thị trấn và 4 xã thuộc huyện Quỳnh Hợp và Nghĩa Đàn, Nghệ An)

❖ Đào tạo và tư vấn (2003-2004)

- Cán bộ PED đã thực hiện hơn 40 khoá tập huấn cho các dự án, các NGO khác nhau.
- Đã tổ chức 4 chuyến thăm quan cho Hội liên hiệp Phụ nữ Lào thăm vùng dự án của PED.
- Hỗ trợ tổ chức 2 chuyến thăm quan, trao đổi kinh nghiệm tại Thái Lan.
- Đánh giá cuối kỳ và giữa kỳ cho 2 dự án
- Hướng dẫn 6 hội thảo (Nông nghiệp, giáo dục, y tế, thủy sản, chi trả các hoạt động môi trường...)
- Thăm gia 4 hội thảo/ tập huấn quốc tế và khu vực.
- Tham gia tổ chức hội thảo về Mạng lưới bếp đun cải tiến khu vực Châu á tại Hà Nội.

❖ Quan hệ trong nước và Quốc tế

PED đã xây dựng mối quan hệ với

- Các cơ quan, ban ngành cấp Trung ương, tỉnh và LINGO
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Lào
- Nhiều nhà tài trợ, nhiều INGO và nhiều dự án lớn của các tỉnh, bộ, ngành.
- Hiệp hội Dân số và Phát triển (PDA - Thái Lan)
- Quỹ Pattanarak Thái Lan
- Hiệp hội Bếp đun cải tiến Châu á (ARECOP)
- Approtech (Philippin)